

DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản quan trọng 1.230-1.237 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

TCB	MUA
	↑ 7,22%
	VND28.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm phiên thứ 8 liên tiếp sau khi giảm bớt lo ngại về khả năng kinh tế Mỹ suy yếu.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Tâm lý nghỉ ngơi chi phối thị trường trong phiên cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ. Như vậy, thị trường kết thúc tháng 4 đầy biến động khi chỉ số VN-Index giảm hơn 6%. Biên độ dao động hiện tại chưa làm thay đổi trạng thái vận động đi ngang sẵn có. Thị trường hiện vẫn đang bị chi phối chủ yếu về lo ngại sự kiện hoặc thông tin bất thường về thuế qua trong những ngày tạm nghỉ. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ các mã đang duy trì đà tăng mạnh, và có thể chọn lọc một số cổ phiếu thuộc các nhóm ngành đang thu hút dòng tiền tốt trong phiên để giải ngân thăm dò.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.317,43	1,39	-2,88
S&P 500	5.686,67	1,47	-3,31
Nasdaq	17.977,73	1,51	-6,90
VIX	22,68	-7,80	30,72
DAX	23.086,65	2,62	15,96
FTSE 100	8.596,35	1,17	5,18
CAC40	7.770,48	2,33	5,28
Hang Seng	22.504,68	1,74	12,19

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	46,94	SELL
MACD (12,26)	-15,61	SELL
ADX (14)	32,38	SELL
SMA5	1.223,34	BUY
SMA20	1.216,52	BUY
SMA50	1.276,09	SELL
SMA100	1.267,68	SELL
SMA200	1.262,80	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm phiên thứ 8 liên tiếp sau khi kết quả kinh doanh khả quan từ tập đoàn Microsoft và Meta bù đắp những lo ngại kéo dài về khả năng kinh tế Mỹ suy yếu. Chốt phiên, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 0,2% lên 40.752,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,6% lên 5.604,14 điểm, chỉ số công nghệ Nasdaq Composite tăng 1,5% lên 17.710,74 điểm.
- **Theo Bộ Tài chính**, ước giải ngân cả nước đến hết tháng 4 đạt 15,56% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm 2024 (16,64%), trong đó, vốn NSDP có tỷ lệ đạt 17,2% cao hơn cùng kỳ năm 2024 (16,56%). So với tỷ lệ giải ngân cả nước trong 3 tháng đầu năm, tiến độ giải ngân đã bắt đầu có sự tăng tốc, bắt kịp tiến độ so với cùng kỳ năm ngoái (lũy kế giải ngân đến hết tháng 2 đạt 5,43%, hết tháng 3 đạt 9,72% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).
- **VHM:** Tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi, bao gồm cả phần doanh thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và giao dịch bán lô lớn ghi nhận vào doanh thu tài chính) đạt 19.269 tỷ đồng, tăng trưởng 124% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 2.652 tỷ đồng, tăng 193% so với Quý I/2024.
- **HDB:** Trong quý I/2025, HDBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 5.355 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. ROE tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 29,62%, thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành. Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất đạt 9.205 tỷ đồng, tăng trưởng bền vững nhờ sự đóng góp tích cực từ các hoạt động cốt lõi cùng các chỉ tiêu kinh doanh số tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.
- **OCB:** Ngân hàng TMCP Phương Đông vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 893 tỷ đồng, hoạt động cốt lõi giữ đà tăng trưởng tốt. Quy mô tài sản của OCB đã có sự tăng trưởng so với đầu năm, đạt mức 289.067 tỷ đồng, tăng 3%. Ngân hàng cũng ghi nhận kết quả dư nợ thị trường 1 đạt 184.388 tỷ đồng, với sự đóng góp đáng kể từ nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) với mức tăng trưởng 9,3%.
- **NKG:** Theo BCTC mới công bố, doanh thu thuần Nam Kim đạt hơn 4.100 tỷ đồng trong ba tháng đầu năm, giảm gần 23% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý hơn, lợi nhuận ròng sụt giảm tới 56%, chỉ còn 65 tỷ đồng. Kết quả không mấy khả quan này chủ yếu đến từ sự suy giảm của nhu cầu thị trường, giá thép duy trì ở mức thấp và biên lợi nhuận bị thu hẹp đáng kể.
- **VIC:** Tổng doanh thu thuần hợp nhất trong quý I năm 2025 đạt 84.053 tỷ đồng, tăng trưởng 287% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ ghi nhận tăng trưởng tích cực từ các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và phát triển và kinh doanh bất động sản. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý I đạt 2.243 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.266,41	0,80	24,46
Dầu WTI	56,12	-3,72	-21,75
Dầu Brent	59,20	-3,41	-20,69
Than	98,00	0,51	-21,76
Đồng	9.365,50	1,73	6,81
Quặng sắt	97,37	0,21	-7,12
Thép	455,00	0,44	-4,36

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,693	-0,34	-8,11
USD/JPY	144,29	0,46	8,95
USD/CNY	7,2714	0,00	0,38
EUR/USD	1,1332	0,31	9,45
GBP/USD	1,3289	0,13	6,18

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	369,46	25.500	-0,58
FPT	322,61	109.400	-0,09
MWG	346,58	60.800	-0,16
TCB	478,20	26.300	1,15
STB	178,70	39.100	-0,38

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	478.780,18	57.300	-0,35
BID	242.588,05	34.550	0,00
CTG	199.763,69	37.200	0,95
FPT	160.934,97	109.400	-0,09
TCB	185.805,60	26.300	1,15

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
26.300
Giá mục tiêu
28.200
Tiềm năng tăng giá
7,22%
Vùng tăng tỷ trọng
25.800-26.200
Ngưỡng cắt lỗ
<24.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong năm 2025, Techcombank đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 16,4%, lợi nhuận trước thuế đạt 31.500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước. Đồng thời duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 1,5%. Ngân hàng dự kiến phát hành gần 21,4 triệu cổ phiếu cho người lao động, tương ứng với tỷ lệ hơn 0,3%, với mệnh giá là 10.000 đồng/cp.
- Lợi nhuận trước thuế của Techcombank trong quý I đạt 7.236 tỷ đồng, tổng tài sản đạt gần 990.000 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TCB đang hình thành vùng tích lũy sau nhịp hồi phục mạnh từ đáy. Kháng cự mạnh ngắn hạn tại vùng 26.000-26.600 đồng. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân thăm dò cổ phiếu TCB nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 25.500-25.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	40.061	46.990	9.555
LNTT (tỷ đ)	22.888	27.538	4.696
LNST (tỷ đ)	18.191	21.760	3.420
Nợ/VCSH (%)	181	184	0
ROE (%)	14,80	15,59	14,76
ROA (%)	2,33	2,35	2,27
EPS (VNĐ)	2.552	3.049	3.013
P/E (lần)	6,2	8,1	8,73
P/B (lần)	0,86	1,20	1,23

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	51,10	NEUTRAL	
MACD (12,26)	-0,19	SELL	
ADX (14)	29,61	BUY	
SMA5	26.020	BUY	
SMA20	25.910	BUY	
SMA50	26.660	SELL	
SMA100	25.510	BUY	
SMA200	24.330	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HCM	Theo dõi	23,5-24,5			27,3	23,2			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			6,74%
2	VCG	Mua	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			1,43%
3	TCB	Mua	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5			1,94%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
3	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
4	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
5	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
6	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
7	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
8	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
9	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
10	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
11	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
12	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
13	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
14	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
15	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA v/đ 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	-6-8%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4-4%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	8,230,600 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room